## Đọc và đoán nghĩa của từ vựng dựa vào ngữ cảnh

Trong rất nhiều trường hợp, việc tìm chi tiết trong bài đọc đòi hỏi bạn phải có khả năng hiểu được nghĩa của từ vựng một cách gián tiếp. Hãy xem lại hai câu sau trong bài đọc ở R3. EX 1: In America, two monuments symbolize the ideal of freedom that the country holds dear. The Statue of Liberty and the Liberty Bell represent freedom in different ways. Không khó để bạn nhận ra rằng two monuments chính là The Statue of Liberty and the Liberty Bell, vì freedom được lặp lại trong cả hai câu nên bạn có thể suy ra từ represent trong câu 2 chính là từ đồng nghĩa với symbolize trong câu 1. Để đoán nghĩa của từ vựng dựa vào ngữ cảnh, bạn cần chú ý các từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nối ý (but, however, on the other hand, because...), đại từ quan hệ (who, which...) và đại từ chỉ định (this/that/these/those).

Bạn hãy xem kỹ lại phần R1 nếu cần.

### R3. EX 2. Đọc các câu sau và đoán nghĩa của những từ được gạch dưới dựa vào ngữ cảnh, sau đó nối các từ này (1-5) với nghĩa tương ứng (a-e).

1. A <u>routine</u> vaudeville show usually began with a silly act, such as acrobats or trick bicyclists.
2. There was no exact end to vaudeville. But in 1910, movie theaters opened. They offered entertaining films at a lower price. This <u>shrank</u> vaudeville's audience continually.
3. It was given as a gift to the United States in 1885 by France. The date was chosen to <u>mark</u> the centennial of the establishment of the United States.
4. The Liberty Bell was also rung in 1774 to <u>announce</u> the opening of the First Continental Congress.
5. In 1965, the FBI uncovered a plot by terrorists to <u>destroy</u> the Statue of Liberty and the Liberty Bell. But these attacks on the symbols of freedom were quickly stopped.

| | |
|---|---|
| 1. routine | a. celebrate |
| 2. shrank | b. regular/normal |
| 3. mark | c. attack |
| 4. announce | d. reduced/decreased |
| 5. destroy | e. declare |



LIVEWORKSHEETS